|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**Số: 457/BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 12 năm 2020*  |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020;**

**Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021**

*(Báo cáo UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020**

Trong điều kiện khó khăn chung do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, tỉnh ta còn phải gánh chịu hậu quả do lũ lụt, cháy rừng và dịch bệnh trong sản xuất nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như đời sống nhân dân; các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn; kết quả thu hút đầu tư đạt kết quả thấp; nguồn lực đầu tư phát triển của địa phương còn hạn chế; nhưng với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và việc triển khai quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền địa phương, đã kịp thời thực hiện các giải pháp cụ thể, vừa phòng chống dịch Covid-19 vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đầu năm; trong đó, thực hiện dự toán thu, chi ngân sách đạt được một số kết quả như sau:

**I. THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2020**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01.2020 ban hành kèm theo)*

Tổng thu ngân sách đến 11 tháng trên địa bàn (Bao gồm thu nội địa và thu thuế xuất, nhập khẩu) đạt 11.074 tỷ đồng, bằng 87% dự toán Trung ương giao và bằng 79% dự toán tỉnh giao; ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh cả năm 2020 đạt 12.252 tỷ đồng, bằng 97% dự toán Trung ương giao và bằng 87% dự toán tỉnh giao; cụ thể như sau:

**1. Thu ngân sách nội địa**

Dự toán HĐND tỉnh giao 7.200 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 6.764 tỷ đồng, bằng 113% dự toán Trung ương giao, bằng 94% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm 2020 phấn đấu đạt 7.500 tỷ đồng, bằng 126% dự toán Trung ương giao và bằng 104% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 104% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 11 tháng đạt 1.594 tỷ đồng, bằng 133% dự toán Trung ương giao và bằng 86% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 2.060 tỷ đồng, bằng 172% dự toán Trung ương giao và bằng 111% dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó phần ngân sách tỉnh được hưởng chỉ đạt khoảng 130/280 tỷ đồng, bằng 46% dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm).

- Thuế, phí và thu khác ngân sách 11 tháng đạt 5.170 tỷ đồng, bằng 109% dự toán Trung ương giao và bằng 97% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 5.440 tỷ đồng[[1]](#footnote-1), bằng 114% dự toán Trung ương giao và bằng 102% dự toán HĐND tỉnh giao. Ngoài một số chỉ tiêu[[2]](#footnote-2) có số giao thu lớn nhưng chưa đạt dự toán thì một số chỉ tiêu có kết quả đạt và vượt dự toán giao đầu năm như: Thu cấp quyền sử dụng đất: 2.060/1.850 tỷ đồng = 111%; Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: 1.774/1.415 tỷ đồng = 125%; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: 103/60 tỷ đồng = 171%.

- Đối với cấp huyện xã, một số địa phương có số thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất) đạt khá so với mặt bằng chung là: Huyện Cẩm Xuyên 112%; huyện Thạch Hà 124%; huyện Đức Thọ 131%; huyện Nghi Xuân 130%; huyện Hương Sơn 117%...; một số địa phương có số thu dự kiến chưa đạt dự toán: Thị xã Kỳ Anh 73%; thành phố Hà Tĩnh 91%; huyện Hương Khê 95%;...

Nhìn chung, tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn ước thực hiện năm 2020 vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, các cấp ngân sách địa phương hưởng đạt khoảng 6.750 tỷ đồng, bằng 101,3% dự toán đầu năm; sau khi loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản ghi thu ghi chi thì thu từ thuế, phí các cấp ngân sách địa phương hưởng ước đạt 4.690 tỷ đồng (bằng 98,9% dự toán); trong đó ngân sách tỉnh hưởng khoảng 3.846 tỷ đồng (bằng 98,9% dự toán), ngân sách cấp huyện, cấp xã đạt khoảng 844 tỷ đồng (bằng 96,3% dự toán).

**2. Thuế Xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu**

Dự toán giao 6.800 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 4.280 tỷ đồng, bằng 64% dự toán Trung ương giao và bằng 63% dự toán tỉnh giao (nếu loại trừ phần hoàn thuế GTGT hoạt động XNK đạt 1.823 tỷ đồng, bằng 27% dự toán tỉnh giao đầu năm. Ước thực hiện cả năm đạt 4.710 tỷ đồng, bằng 70% dự toán Trung ương và bằng 69% dự toán tỉnh giao.

**3. Thu bổ sung ngân sách cấp trên**

 - Thực hiện 11 tháng đạt 9.554 tỷ đồng, bằng 90% dự toán giao; trong đó: Thu bổ sung cân đối 6.167 tỷ đồng, bằng 92% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 3.386 tỷ đồng, bằng 88% dự toán.

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên ước thực hiện cả năm 2020 đạt 10.592 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; trong đó, thu bổ sung cân đối 6.729 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu (bao gồm cả bổ sung vốn thực hiện một số chế độ, chính sách của Trung ương) đạt 3.863 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao.

**II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02.2020 ban hành kèm theo)*

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; dự toán chi ngân sách đầu năm 17.993 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 15.534 tỷ đồng, bằng 86% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm 2020 chi ngân sách đạt 17.633 tỷ đồng, bằng 98% dự toán HĐND tỉnh giao. Một số nội dung chi cụ thể như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển:**

 Dự toán giao đầu năm 4.847 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 5.510 tỷ đồng, bằng 114% dự toán đầu năm; ước thực hiện cả năm đạt 6.061 tỷ đồng, bằng 125% dự toán đầu năm. Số thực hiện 11 tháng và ước thực hiện cả năm vượt dự toán do bao gồm các nguồn vốn vay, ứng, thu hồi dư tạm ứng, vốn năm trước chuyển sang, các nguồn vốn bổ sung trong năm; ngoài số vốn được giao đầu năm, tỉnh đã ưu tiên bố trí từ nguồn tiết kiệm chi để bổ sung nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển, góp phần góp phần xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ một số dự án cấp bách thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh[[3]](#footnote-3).

**2. Các nhiệm vụ chi thường xuyên**

Cơ bản đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi cho bộ máy quản lý hành chính, nhà nước, đảng đoàn thể, chi cho con người, chi an ninh, quốc phòng, chi phòng chống dịch bệnh Covid-19, thiên tai; tổng chi thường xuyên 11 tháng đạt 8.635 tỷ đồng, bằng 81% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 9.747 tỷ đồng, bằng 91% dự toán; một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 2.081 tỷ đồng, bằng 98% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 2.105 tỷ đồng, bằng 99% dự toán; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như: Hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, đại hội Đảng bộ các cấp, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc, thực hiện các nhiệm vụ khác…

- Chi quốc phòng, an ninh đạt 384 tỷ đồng, bằng 138% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 390 tỷ đồng, bằng 140% dự toán. Lĩnh vực chi này thực hiện vượt dự toán do trong năm phát sinh khá lớn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ an ninh trật tự, tôn giáo, giữ vững biên giới chủ quyền và nhất là các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 3.299 tỷ đồng, bằng 80% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 3.739 tỷ đồng, bằng 91% dự toán. Nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm, một số chính sách của tỉnh giải ngân chậm chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 505 tỷ đồng, bằng 82% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 582 tỷ đồng, bằng 95% dự toán. Trong lĩnh vực này, nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã phân bổ muộn; một phần nguồn vốn chuyển sang năm sau thực hiện.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 937 tỷ đồng, bằng 82% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.085 tỷ đồng, bằng 95% dự toán tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 725 tỷ đồng, bằng 55% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 961 tỷ đồng, bằng 72% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do thu ngân sách trên địa bàn các đô thị đạt thấp, cơ cấu nguồn thu không đạt kế hoạch nên chưa đảm bảo nguồn để thực hiện một số nhiệm vụ chi đối với lĩnh vực này; bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số nhiệm vụ triển khai chậm dẫn đến khối lượng hoàn thành chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. Ngoài ra, một số sự nghiệp mang tính chất đầu tư được bố trí trong dự toán nhưng khi quyết toán vào chi đầu tư phát triển dẫn đến ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao.

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

- Trong năm 2020 đã bố trí kinh phí từ nguồn tiết kiệm các khoản chi ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố ; và hệ thống cơ chế chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực: nông nghiệp, nông thôn và nông thôn mới; giáo dục và đào tạo; Y tế; văn hóa; khoa học công nghệ; đảm bảo xã hội; ... Ngoài ra, tại các kỳ họp trong năm 2020, HĐND tỉnh đã ban hành thêm một số cơ chế chính sách, trong đó có chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19; do đó tỉnh phải tiếp tục cân đối, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Về kinh phí phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19: Các cấp ủy, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh đã triển khai kịp thời, quyết liệt, sâu sát, đồng bộ các giải pháp về phòng, chống dịch Covid-19. Đến nay đã bố trí 407,9 tỷ đồng từ các nguồn dự phòng các cấp ngân sách địa phương, tiết kiệm chi, quỹ dự trữ tài chính để hỗ trợ: tiền ăn, khám chữa bệnh cho người bị cách ly; chế độ cho các lực lượng tham gia phòng chống dịch Covid-19; mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế; hỗ trợ cho cán bộ thôn, tổ dân phố, tổ liên gia; hỗ trợ vận chuyển; hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh và các nhiệm vụ phòng chống dịch trên địa bàn theo quy định[[4]](#footnote-4) (trong đó, cấp huyện, cấp xã đã chủ động bố trí trên 31 tỷ đồng để triển khai thực hiện); tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

**3. Chi trả nợ vay đến hạn:**

Chi trả nợ gốc và lãi 11 tháng là 1,15 tỷ đồng (trả nợ lãi, phí), bằng 1,51% dự toán HĐND tỉnh giao; dự kiến cuối năm sẽ tiếp tục trả nợ gốc đối với khoản nợ gốc vay thực hiện dự án năng lượng nông thôn 2 và các khoản lãi, phí các dự án sử dụng vốn vay lại theo hợp đồng đã ký.

**4. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước:**

 Dự toán giao đầu năm 285 tỷ đồng (trong đó ngân sách cấp tỉnh 176 tỷ đồng); tổng chi dự phòng ngân sách 11 tháng đạt 248 tỷ đồng, bằng 87% dự toán (Trong đó chi dự phòng ngân sách tỉnh là 176 tỷ đồng, bằng 100% dự toán); ước thực hiện cả năm 256 tỷ đồng, bằng 90% dự toán giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: phòng chống dịch bệnh Covid-19; khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, cháy rừng, phòng chống khắc phục dịch bệnh; ngoài ra bố trí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất khác theo chủ trương của các cấp ủy, chính quyền địa phương.

**5. Tình hình dư nợ của tỉnh:**

Hiện nay, tỉnh ta đang còn dư nợ đối với 9 dự án (bao gồm 4 dự án đã kết thúc[[5]](#footnote-5) và 5 dự án đang triển khai thực hiện[[6]](#footnote-6)) từ nguồn vốn vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. Ngoài ra, có 5 dự án đã ký kết hiệp định vay (trong đó có 3 dự án đã ký hợp đồng vay lại với Bộ Tài chính), dự kiến sẽ nhận nợ trong năm 2021. Dư nợ vay của tỉnh đang đảm bảo dưới mức trần theo quy định[[7]](#footnote-7). Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư.

**6. Quỹ dự trữ tài chính địa phương:** Đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, tổng mức dự trữ của địa phương 11 tháng là 174,385 tỷ đồng.

**III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020**

**1. Về thu ngân sách:**

Nhìn chung thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 chưa đạt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao nhưng thu nội địa đã đạt và vượt tổng số giao đầu năm do phát sinh khoản thu ngoài dự toán của Công ty Formosa và chênh lệch đánh giá lại tỷ giá của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I ; góp phần ổn định cân đối ngân sách địa phương trong điều kiện khó khăn chung do ảnh hưởng toàn diện bởi đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, sau khi loại trừ khoản thu ngoài dự toán thì tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 ước đạt 10.930 tỷ đồng, bằng 78% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó thu nội địa ước đạt 6.121 tỷ đồng, bằng 85% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó thu từ thuế, phí năm 2020 ước đạt 4.061 tỷ đồng, đạt 76% dự toán tỉnh giao.

Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và dự kiến diễn biến dịch còn phức tạp, kéo dài; nhiều hoạt động kinh tế - xã hội bị ngưng trệ, hầu hết các ngành, lĩnh vực bị tổn thất nặng nề. Bên cạnh đó, thời tiết diễn biến phức tạp đã gây thiệt hại ở nhiều vùng, địa phương. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành một số cơ chế, chính sách[[8]](#footnote-8) hỗ trợ nhằm tháo gỡ các khó khăn để tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp, cá nhân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến các khoản thu ngân sách trên địa bàn.

**2. Về chi ngân sách:**

- Với các giải pháp điều hành linh hoạt, bố trí sắp xếp hợp lý các nhiệm vụ chi nên chi ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo tiến độ theo dự toán. Một số nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh được quan tâm giải ngân kịp thời ngay từ đầu năm, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các cấp, các ngành, đơn vị, như: Bồi thường GPMB các dự án; các cơ chế, chính sách của tỉnh ban hành; hỗ trợ phát triển đô thị, kiến thiết thị chính; hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19; hỗ trợ chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn và chương trình xây dựng nông thôn mới; nhất là bố trí kịp thời nguồn vốn cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19, dịch tả lợn Châu phi, hỗ trợ kinh phí khắc phục thiên tai, lũ lụt, cháy rừng; đảm bảo đủ nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển, bổ sung nguồn vốn chi trả nợ đọng XDCB; cố gắng, kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, trong phạm vi dự toán được giao; triệt để tiết kiệm chi để danh nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết theo chủ trương của tỉnh; rà soát để cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại năm 2020, đặc biệt là các khoản chi mua sắm chưa thực sự cần thiết.

- Điều hành quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng, trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, đã đảm bảo kịp thời nguồn vốn để giải ngân, đẩy nhanh tiến độ các dự án. Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất điều chuyển vốn các dự án công trình triển khai chậm, hiệu quả thấp để bố trí vốn cho các dự án quan trọng, cấp bách, có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm.

- Nhu cầu về vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình, dự án đã triển khai, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp bách, phòng chống lụt, bão; các công trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương theo Nghị quyết của HĐND tỉnh đang là khá lớn trong khi khả năng cân đối từ các nguồn ngân sách tỉnh mới chỉ đáp ứng được một phần nên hiện nay kinh phí thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

**Phần thứ hai**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đây là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025; năm tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Kỷ niệm 190 năm ngày thành lập tỉnh, 30 năm tái lập tỉnh và là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2021. Quốc hội đã quyết định kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 sang thực hiện đến hết năm 2021 nên việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 được thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước trong thời kỳ ổn định hiện nay.

Số giao thu của Trung ương năm 2021 cho tỉnh ta giảm khá lớn so với dự toán Trung ương năm 2020; vì vậy, khi xây dựng dự toán chi năm 2021 cần cơ cấu lại các khoản chi ngân sách, đảm bảo nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị; bố trí tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện trong năm 2021.

**I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG**

**1. Về thu ngân sách nhà nước năm 2021:**

Dự toán thu ngân sách năm 2021: Phấn đấu bình quân tăng tối thiểu theo quy định so với đánh giá ước thực hiện năm 2020 và phù hợp với dự báo tốc độ phục hồi nền kinh tế địa phương sau đại dịch Covid-19.

***1.1. Thu ngân sách nội địa:***

a) Dự toán Trung ương giao:

Tổng thu ngân sách nội địa năm 2021 là 5.184,6 tỷ đồng, giảm 776,4 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2020; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.200 tỷ đồng, bằng với dự toán Trung ương giao năm 2020.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 3.984,6 tỷ đồng, giảm 776,4 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2020.

b) Dự toán tỉnh dự kiến giao:

- Dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp) năm 2021 phấn đấu bình quân tăng tối thiểu theo tỷ lệ quy định so với đánh giá ước thực hiện năm 2020, phù hợp với dự báo tốc độ phục hồi nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 của địa phương.

- Thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương về cho vay lại để thực hiện các dự án.

- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hợp pháp khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các chính sách của tỉnh.

- Dự kiến bổ sung thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang thực hiện.

***1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:*** Dự kiến tỉnh giao theo đúng chỉ tiêu Trung ương giao cho địa phương.

**2. Về chi ngân sách:**

a) Đối với chi đầu tư phát triển:

- Dự toán năm 2021 được phân bổ đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và năm 2021; chi đầu tư phát triển được chi tiết theo các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định hiện hành và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên theo quy định.

- Đối với nguồn ngân sách Trung ương được bố trí vốn thu hồi ứng trước các dự án và vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực theo quy định.

- Đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các quy định hiện hành; trong đó: nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh hưởng thực hiện bố trí vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, bồi thường, GPMB; công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới; các công trình dự án, trọng điểm của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19; đối với nguồn thu tiền sử dụng đất phần huyện, xã trực tiếp phân bổ do HĐND huyện, xã xác định, đảm bảo nguyên tắc, cơ cấu chung theo quy định.

b) Dự toán chi thường xuyên:

- Việc xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đảm bảo đúng chính sách, chế độ và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017 theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh; đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, triệt để tiết kiệm.

- Về cơ bản, dự toán chi thường xuyên năm 2021 được xác định trên nền dự toán chi ngân sách năm 2020 (sau khi đã điều chỉnh tăng, giảm các chế độ chính sách trong năm 2020 theo quy định); đồng thời xác định các chế độ chính sách, nhiệm vụ mới trong năm 2021 đã được cấp có thẩm quyền quyết định; tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định; thực hiện sắp xếp, lùi, giãn và cắt giảm các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết.

- Cơ cấu lại các khoản chi, tiến hành sắp xếp, bố trí lồng ghép các nội dung tương đồng của các khoản chi để ưu tiên dành nguồn lực theo hướng tăng hợp lý chi đầu tư phát triển, gắn các nhiệm vụ chi để phấn đấu hoàn thành mục tiêu đại hội Đảng bộ các cấp.

c) Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh:

Trong điều kiện phải cơ cấu lại các khoản chi ngân sách trong năm 2021, tỉnh ta phải tiến hành giãn, hoãn và lùi thời gian ban hành các cơ chế, chính sách mới chưa thực sự cần thiết; điều chỉnh kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp với khả năng cân đối và tình hình thực tế của địa phương; tập trung ưu tiên nguồn lực cho chính sách xây dựng tỉnh nông thôn mới, các chính sách dự kiến ban hành thực hiện các mục tiêu quan trọng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19. Theo đó, tiếp tục thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách đã được rà soát, đánh giá kỹ lưỡng và thống nhất chủ trương thực hiện từ năm 2021; các chính sách khác tùy vào khả năng nguồn lực thực tế để bố trí.

d) Đối với ngân sách huyện xã:

Các địa phương căn cứ định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của tỉnh để xây dựng dự toán chi đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho con người, đảm bảo chi hoạt động và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương.

**II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH**

Trên cơ sở định hướng về thu ngân sách nêu trên, dự kiến các chỉ tiêu giao thu ngân sách năm 2021 trên địa bàn như sau:

**1. Thu ngân sách nội địa:**

a) Dự kiến thu ngân sách nội địa năm 2021 là 7.000 tỷ đồng, tăng 1.039 tỷ đồng (bằng 17%) so với dự toán Trung ương giao năm 2020; giảm 200 tỷ đồng (bằng 2,7%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020 và giảm 500 tỷ đồng (bằng 2,6%) so với ước thực hiện năm 2020; tăng 879 tỷ đồng (bằng 14%) so với ước thực hiện năm 2020 sau khi loại trừ khoản phát sinh đột biến; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.600 tỷ đồng, tăng 400 tỷ đồng (bằng 33%) so với dự toán Trung ương giao năm 2021 và giảm 250 tỷ đồng (bằng 13,5%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 5.400 tỷ đồng, tăng 1.415,5 tỷ đồng (35%) so với dự toán Trung ương giao năm 2021; tăng 50 tỷ đồng (bằng 0,9%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

b) Dự kiến phân bổ dự toán thu ngân sách nội địa cho cơ quan thuế tỉnh và khối huyện xã như sau:

- Khối tỉnh thu: 4.332 tỷ đồng, bằng 62% trong tổng số thu ngân sách nội địa năm 2021; tăng 68 tỷ đồng (bằng 1,6%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

- Khối huyện xã thu: 2.668 tỷ đồng (trong đó tiền sử dụng đất 1.600 tỷ đồng), bằng 38% trong tổng số thu ngân sách nội địa năm 2021; giảm 268 tỷ đồng (bằng 9,1%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

**2. Thu thuế xuất nhập khẩu:** Dự kiến giao 5.180 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2021; bằng 77% so với dự toán Trung ương giao năm 2020 và bằng 110% so với ước thực hiện năm 2020.

**II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Chi ngân sách cấp tỉnh:** | **11.923** | **tỷ đồng** |
| Trong đó: |  |  |
| - Chi đầu tư phát triển: | 5.918 | tỷ đồng |
| (Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 262,5 tỷ đồng) |
| - Chi thường xuyên và các nhiệm vụ chi khác: | 5.369 | tỷ đồng |
| - Chi dự phòng ngân sách: | 206 | tỷ đồng |
| - Chi trả nợ vay đến hạn: | 30 | tỷ đồng |
| - Dự kiến chi các nhiệm vụ của tỉnh từ thu chuyển nguồn năm trước: | 400 | tỷ đồng |
| **2. Chi ngân sách khối huyện xã:** | **8.330** | **tỷ đồng** |
| Trong đó: |  |  |
| - Chi ngân sách cấp huyện: | 6.501 | tỷ đồng |
| - Chi ngân sách cấp xã: | 1.829 | tỷ đồng |

**3. Phương án bố trí chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**

a) Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.600 tỷ đồng, phát sinh từ các lĩnh vực:

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính: 36,6 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất giao nhà đầu tư: 90 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất chuyên dùng: 10 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ Đề án Quỹ PT đất của tỉnh: 70 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất còn lại: 1.393,4 tỷ đồng.

b) Căn cứ tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2021, tiền sử dụng đất phát sinh được phân chia các cấp ngân sách như sau:

- Ngân sách tỉnh hưởng: 270,615 tỷ đồng; phân bổ như sau:

+ Hoàn trả chi phí đầu tư theo Đề án phát triển quỹ đất 16,5 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ lại đầu tư hạ tầng thành phố Hà Tĩnh từ nguồn thu quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính 36 tỷ đồng.

+ Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 27,061 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ lại địa phương từ nguồn thu do nhà đầu tư thực hiện gắn với mục tiêu xây dựng NTM: 35 tỷ đồng.

+ Các dự án di dân, tái định cư, bồi thường, GPMB: 156,054 tỷ đồng.

- Ngân sách huyện hưởng: 790,094 tỷ đồng, Ngân sách xã hưởng: 539,291 tỷ đồng (Do HĐND các cấp huyện xã bố trí theo phân cấp).

**III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Dự toán thu ngân sách:** |  |  |
| 1. Ngành thuế thu và thu khác ngân sách: | 7.000 | tỷ đồng |
| - Ngành thuế thu: | 6.816  | tỷ đồng |
| - Thu khác ngân sách các cấp: | 184 | tỷ đồng |
| 2. Các khoản thu để lại chi quản lý qua NSNN: | 133 | tỷ đồng |
| 3. Thu thuế XNK: | 5.180 | tỷ đồng |
| 4. Tổng thu NSNN trên địa bàn: | 12.313 | tỷ đồng |
| *- Ngân sách Trung ương hưởng:* | *5.533* | *tỷ đồng* |
| *- Ngân sách địa phương hưởng:* | *6.780* | *tỷ đồng* |
| 5. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: | 12.811 | tỷ đồng |
| - Bổ sung cân đối: | 5.950 | tỷ đồng |
| - Bổ sung nguồn thực hiện CCTL: | 1.147 | tỷ đồng |
| - Bổ sung có mục tiêu: | 4.753 | tỷ đồng |
| - Bổ sung vốn SN thực hiện chế độ, CS của TW: | 961 | tỷ đồng |
| 6. Thu vay: | 262 | tỷ đồng |
| 7. Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: | 400 | tỷ đồng |
| **B. Tổng thu ngân sách địa phương:** | **20.254** | **tỷ đồng** |
| **C. Tổng chi ngân sách địa phương:** | **20.254** | **tỷ đồng** |
| 1. Chi đầu tư phát triển: | 7.297 | tỷ đồng |
| 2. Chi thường xuyên, các NV, CS: | 12.213 | tỷ đồng |
| 3. Dự phòng ngân sách: | 314 | tỷ đồng |
| 4. Chi trả nợ vay đến hạn: | 30 | tỷ đồng |
| 5. Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: | 400 | tỷ đồng |

*(Chi tiết tại các Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 kèm theo)*

**IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021**

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2021; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2021 ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh.

Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước; theo dõi chặt chẽ, kịp thời và tổ chức thu có hiệu quả đối với các nguồn thu mới. Chỉ đạo thực hiện việc giao chỉ tiêu thu hàng tháng, hàng quý để có cơ sở điều hành chi ngân sách theo dự toán; đề ra giải pháp thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu nguồn thu theo quy định. Chỉ đạo tăng cường giám sát kê khai thuế, triển khai công tác kiểm tra, thanh tra thuế tại các doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành kế hoạch; tập trung thu số nợ cũ năm trước chuyển sang, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh; có biện pháp xử lý nghiêm đối với những trường hợp kê khai thuế không đúng, gian lận, nợ đọng thuế lớn, chây ỳ nộp thuế, trốn thuế.

2. Chỉ đạo việc điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, từng bước cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công. Tiếp tục sắp xếp, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng; chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành, nhất là các chế độ chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian quy định, không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn. Ưu tiên tập trung nguồn kinh phí bố trí cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thiên tai và các nhiệm vụ đột xuất cấp bách khác đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả và đúng chế độ quy định.

3. Kịp thời công bố các cơ chế chính sách hết hiệu lực, bãi bỏ các cơ chế chính sách và sửa đổi, bổ sung, tích hợp các chính sách theo phương án được HDND tỉnh quyết định; ban hành hướng dẫn các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh để thực hiện một số cơ chế chính sách để giải ngân các nguồn vốn, nhất là các cơ chế chính sách thực hiện lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn khác.

4. Chỉ đạo việc định kỳ thực hiện rà soát các nhiệm vụ chi, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chưa hiệu quả, chưa tiết kiệm ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh lần thứ 19, nhất là các cơ chế chính sách và bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án; đôn đốc giải ngân nguồn vốn đầu tư, thực hiện điều chuyển vốn đối với các công trình chậm tiến độ cho các công trình có tiến độ triển khai nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn, không để tình trạng chuyển nguồn, lãng phí, không hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

6. Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án nhất là các dự án trọng điểm, có quy mô lớn quyết định đến tăng trưởng kinh tế và tác động thu ngân sách trên địa bàn.

7. Thực hiện nghiêm túc việc điều hành ngân sách theo chỉ đạo Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch trong chi ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công,...; thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**









1. Bao gồm khoản thu phát sinh ngoài dự toán của Công ty Formosa 1.279 tỷ đồng và chênh lệch đánh giá lại tỷ giá của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I: 100 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thu từ Doanh nghiệp nhà nước: 1.191/1.282 tỷ đồng = 93%; Thu công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh: 605/771 tỷ đồng = 79%; [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 209/HĐND ngày 20/5/2020. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020, số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 198/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020, số 209/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-4)
5. Năng lượng nông thôn II (REII); phát triển nông thôn Hà Tĩnh (HRDP); phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo (SRDP); chuẩn bị dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện (PBIIG2). [↑](#footnote-ref-5)
6. Cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu phục vụ SX nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà; xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8); hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện (BIIG2); cải thiện cơ sở hạ tầng vùng ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đối với Hà Tĩnh: trần nợ vay là 20% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. [↑](#footnote-ref-7)
8. Lệ phí môn bài; Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN; Lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; Giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. [↑](#footnote-ref-8)